

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HSST
Ngày 17 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quý Việt.
2. Bà Trần Huyền Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020. Tại TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS, ngày 28/4/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS, ngày 03/6/2020 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; HKTT: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; Và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ nhất; Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1980; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 04/2014/HSST, ngày 22/01/2014 của TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2015 (đã được đương nhiên xóa án tích).

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; HKTT: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; Và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ hai; Vợ, con chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 36/2012/HSST, ngày 19/6/2012 của TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn),

tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2013 (đã được đương nhiên xóa án tích).

Tại bản án số: 14/2020/HSST, ngày 15/5/2020 của TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Mẫn Văn Ch, sinh 1987 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Hồi 23 giờ ngày 04/01/2020 tại trước cửa quán karaoke Enter ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong. Công an huyện Yên Phong phối hợp với Công an xã Yên Trung bắt quả tang Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị C.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Thị C một túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì thư dán kín.

Thu giữ tại túi quần dài phía trước bên trái của Nguyễn Văn M một tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã cũ, lắp sim số 0369299624.

Thu giữ 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 99H3-2484, số khung Y437204, số máy HC09E-0437288 của Nguyễn Văn D.

Ngày 05/01/2020 lực lượng Công an huyện Yên Phong khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D ở thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 86/KLGĐMT-PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận.

“Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,0290gam; Là ma túy; Loại ma túy: MethamphetaMe.”.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 22 giờ ngày 04/01/2020, Nguyễn Thị C mượn điện thoại gắn sim số 0983945483 của Nguyễn Văn Ch gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M để hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá. M đồng ý. C và M hẹn nhau giao nhận ma túy ở quán Karaoke Enter ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Còn C rủ Nguyễn Văn Ch cùng đi đến quán Karaoke Enter để hát. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn M rủ Nguyễn Văn D là em trai của M đi bán ma túy cùng M. D đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát Wave màu xanh biển kiểm soát 99H3-2484 (chiếc xe mô tô này D mượn của anh Mẫn Văn Ch, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh để làm phương tiện đi lại) chở M ngồi sau đi từ phòng trọ của M và D ở thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong đến trước cửa

quán Karaoke Enter ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong để gặp C. Tại đây C đưa cho M 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. M cầm tiền rồi đút vào túi quần phía trước bên trái M đang mặc rồi đưa cho C 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Khi C vừa cầm túi ma túy M đưa thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 43 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận đêm ngày 04/01/2020 khi bị cáo đang ở phòng trọ ở thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến cùng với em trai là D thì có Nguyễn Thị C gọi điện đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy cho C ở quán karaoke Enter ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung. Sau đó bị cáo rủ D cùng đi bán ma túy với bị cáo và D đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến quán karaoke Enter để giao ma túy cho C. Tại đây C đưa cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo nhận tiền và đưa lại cho C 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng.

Bị cáo Nguyễn Văn D công nhận lời khai của bị cáo M là đúng và khai nhận. Đêm ngày 04/01/2020 bị cáo có dùng xe mô tô chở anh trai là Nguyễn Văn M đi giao ma túy cho Nguyễn Thị C ở quán karaoke Enter. Khi C vừa đưa cho M 200.000 đồng và nhận từ M 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt.

Nguyễn Văn M từ 28 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2020.

Nguyễn Văn D từ 28 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng; 01 điện di động Nokia màu đen trắng đã cũ, lắp sim số 0369299624.

Các bị cáo nhận tội, nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS đúng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của Nhà nước. Các bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật, song để kiếm lời và để thoả mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân ngày 04/01/2020 các bị cáo đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thị C 0,0290 gam MethamphetaMe thu của C 200.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội trong đó có HIV và AIDS. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công hay bàn bạc từ trước. Trong đó M là tên giữ vai trò chính, M là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với C do vậy mức hình phạt đối với M phải cao hơn so với D. Đối với D là người giữ vai trò giúp sức cho M, D là người dùng xe mô tô chở M đi giao ma túy cho C.

[4] Xét nhân thân và thái độ của các bị cáo HĐXX nhận thấy: Các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân xấu. Năm 2014 M bị TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Năm 2012 D bị TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật). Ngày 15/5/2020 D bị TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo đều có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma

túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền và để thỏa mãn cho những cơn nghiện của bản thân các bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng. Ngày 04/01/2020 các bị cáo đã bán cho Nguyễn Thị C 0,0290 gam MethamphetaMe thu của C 200.000 đồng thì bị bắt. Lỗi phạm tội này đối với các bị cáo tuy không bị coi là tái phạm nhưng qua đó thấy được ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Bản cáo trạng của VKS truy tố các bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D ngày 15/5/2020 còn bị TAND TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bản án này nên việc tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo sẽ được thực hiện khi các bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo vì xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập và tài sản riêng.

[5] Đối với Nguyễn Thị C là người mua ma túy của các bị cáo song xét thấy hành vi của C chưa đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện C đã bỏ trốn Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ nơi C khai nhận nhưng không có ai như vậy. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Ch là người đi cùng C và cho C mượn điện thoại để gọi cho M hỏi mua ma túy song xét thấy Ch không biết việc C và M trao đổi mua bán ma túy với nhau. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ch là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn T là người bị cáo M khai nhận đã đưa ma túy đá cho M để M bán cho C. Quá trình điều tra M và D khai nhận T, sinh năm 2001 hay năm 2000, ở xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thỉnh thoảng ở cùng phòng trọ với M và D ở thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã xác minh tại xã Tam Giang, huyện Yên Phong nhưng không có đối tượng nào tên T có họ tên, năm sinh như các bị can khai nhận, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ để điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 99H3-2484 Cơ quan điều tra thu giữ của D quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe này là của anh Mẫn Văn Ch cho D mượn. Anh Ch không biết việc D sử dụng chiếc xe này để chở M đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả anh Ch chiếc xe là phù hợp.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng; 01 điện di động Nokia màu đen trắng đã cũ, lắp sim số 0369299624 vì xét thấy đây là tiền vật dùng vào việc phạm tội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS, Điều 329 BLTTHS xử phạt.

Nguyễn Văn M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2020.

Nguyễn Văn D 28 (hai tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2020.

Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/02/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 điện di động Nokia màu đen trắng đã cũ, lắp sim số 0369299624.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Mh Nam

